

Số: **144** /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 26 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2020/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Lê Quang H, sinh năm 1962.

- Bà Phan Thị Thu H1, sinh năm 1963.

Cùng có HKTT tại: Số 138 G, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

Cùng tạm trú tại: Số 1 ngõ 36 A, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang H và bà Phan Thị Thu H1 tự nguyện kết hôn năm 1982, có đăng ký kết hôn tại UBND quận B, thành phố Hà Nội. Khi kết hôn vợ chồng về sống tại số 138 G, phường K, quận B, thành phố Hà Nội đến năm 1999 thì vợ chồng về số 1 ngõ 36 A, phường M, quận H, thành phố Hà Nội cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2007 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân, hai bên có cuộc sống độc lập không ai quan tâm đến ai, kinh tế gia đình riêng biệt. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông H, bà H1 có 02 con chung tên là Lê Quang H2, sinh ngày 14/10/1983 và Lê Thị Diễm H3, sinh ngày 19/12/1985. Các con chung của ông bà đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Ông H, bà H1 đều thống nhất xác nhận vợ chồng tự giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Ông H, bà H1 đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Ông Lê Quang H tự nguyện nộp cả 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang H và bà Phan Thị Thu H đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H, bà H1 có 02 con chung tên là Lê Quang H2, sinh ngày 14/10/1983 và Lê Thị Diễm H3, sinh ngày 19/12/1985. Các con chung của ông bà đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008770 ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa